



**Ngân hàng Thương mại Cổ phần  
Ngoại thương Việt Nam**

Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt  
cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018





KPMG Limited  
46<sup>th</sup> Floor, Keangnam Landmark 72  
E6 Pham Hung Road, Me Tri Ward  
South Tu Liem District, Hanoi, Vietnam  
+84 (24) 3946 1600 | kpmg.com.vn

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT TÓM TẮT

Kính gửi: **Hội đồng Quản trị  
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam**

Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt đính kèm bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tóm tắt tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 và báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất tóm tắt cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được trích từ báo cáo tài chính hợp nhất (đầy đủ) đã được kiểm toán cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam ("Ngân hàng") và các công ty con. Chúng tôi đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính hợp nhất (đầy đủ) trong báo cáo kiểm toán phát hành ngày 31 tháng 3 năm 2019. Báo cáo tài chính hợp nhất (đầy đủ) và báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt không phản ánh ảnh hưởng của các sự kiện phát sinh sau ngày lập báo cáo kiểm toán nói trên.

Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt không bao gồm báo cáo lưu chuyển tiền tệ và tất cả các thuyết minh cần phải công bố theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các tổ chức tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Do đó, việc đọc báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt không thể thay thế cho việc đọc báo cáo tài chính hợp nhất (đầy đủ) của Ngân hàng và các công ty con.

### Trách nhiệm của Ban Điều hành Ngân hàng

Ban Điều hành Ngân hàng chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các nguyên tắc về lập và trình bày báo cáo tài chính tóm tắt được chấp nhận chung tại Việt Nam.

### Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt dựa trên các thủ tục mà chúng tôi đã thực hiện theo quy định và hướng dẫn của Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam số 810 – *Dịch vụ báo cáo về báo cáo tài chính tóm tắt*.

### Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt được trích từ báo cáo tài chính hợp nhất (đầy đủ) cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Ngân hàng và các công ty con đã được kiểm toán đã phản ánh nhất quán, trên các khía cạnh trọng yếu, với báo cáo tài chính hợp nhất (đầy đủ) đã được kiểm toán và phù hợp với các nguyên tắc về lập và trình bày báo cáo tài chính tóm tắt được chấp nhận chung tại Việt Nam.

Công ty TNHH KPMG

Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 17-02-00545-19-5



Trần Đình Vĩnh

Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề

Kiểm toán số 0339-2018-007-1

Phó Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2019

Phạm Huy Cường

Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề

Kiểm toán số 2675-2019-007-1

**Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam**  
**198 Trần Quang Khải, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam**  
**Bảng cân đối kế toán hợp nhất tóm tắt tại ngày 31 tháng 12 năm 2018**

STT	Chỉ tiêu	31/12/2018 Triệu VND	31/12/2017 Triệu VND
<b>A</b>	<b>TÀI SẢN</b>		
<b>I</b>	<b>Tiền mặt, vàng bạc, đá quý</b>	<b>12.792.045</b>	<b>10.102.861</b>
<b>II</b>	<b>Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước (“NHNN”)</b>	<b>10.845.701</b>	<b>93.615.618</b>
<b>III</b>	<b>Tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng khác</b>	<b>250.228.037</b>	<b>232.973.403</b>
1	Tiền gửi tại các tổ chức tín dụng khác	187.352.500	159.043.345
2	Cho vay các tổ chức tín dụng khác	63.875.537	73.930.058
3	Dự phòng rủi ro	(1.000.000)	-
<b>IV</b>	<b>Chứng khoán kinh doanh</b>	<b>2.654.806</b>	<b>9.669.033</b>
1	Chứng khoán kinh doanh	2.725.051	9.750.244
2	Dự phòng rủi ro chứng khoán kinh doanh	(70.245)	(81.211)
<b>V</b>	<b>Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác</b>	<b>275.983</b>	<b>832.354</b>
<b>VI</b>	<b>Cho vay khách hàng</b>	<b>621.573.249</b>	<b>535.321.404</b>
1	Cho vay khách hàng	631.866.758	543.434.460
2	Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	(10.293.509)	(8.113.056)
<b>VIII</b>	<b>Chứng khoán đầu tư</b>	<b>149.296.430</b>	<b>129.952.272</b>
1	Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	35.321.259	34.688.298
2	Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	114.251.030	95.404.021
3	Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư	(275.859)	(140.047)
<b>IX</b>	<b>Góp vốn, đầu tư dài hạn</b>	<b>2.476.067</b>	<b>3.552.828</b>
2	Vốn góp liên doanh	897.308	861.567
3	Đầu tư vào công ty liên kết	10.339	10.434
4	Đầu tư dài hạn khác	1.635.418	2.705.966
5	Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	(66.998)	(25.139)
<b>X</b>	<b>Tài sản cố định</b>	<b>6.527.466</b>	<b>6.162.361</b>
1	Tài sản cố định hữu hình	4.459.292	4.198.053
a	Nguyên giá tài sản cố định	10.534.068	9.701.927
b	Hao mòn tài sản cố định	(6.074.776)	(5.503.874)
3	Tài sản cố định vô hình	2.068.174	1.964.308
a	Nguyên giá tài sản cố định	2.772.517	2.606.775
b	Hao mòn tài sản cố định	(704.343)	(642.467)
<b>XII</b>	<b>Tài sản Có khác</b>	<b>17.356.776</b>	<b>13.111.149</b>
1	Các khoản phải thu	4.065.268	4.505.735
2	Các khoản lãi, phí phải thu	7.409.149	6.025.653
3	Tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	6.740	5.548
4	Tài sản Có khác	5.879.141	2.576.228
5	Các khoản dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác	(3.522)	(2.015)
	<b>TỔNG TÀI SẢN CÓ</b>	<b>1.074.026.560</b>	<b>1.035.293.283</b>

**Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam**  
**198 Trần Quang Khải, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam**  
**Bảng cân đối kế toán hợp nhất tóm tắt tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 (tiếp theo)**

STT	Chỉ tiêu	31/12/2018 Triệu VND	31/12/2017 Triệu VND
<b>B</b>	<b>NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		
<b>I</b>	<b>Các khoản nợ Chính phủ và NHNN</b>	<b>90.685.315</b>	<b>171.385.068</b>
<b>II</b>	<b>Tiền gửi và vay các tổ chức tín dụng khác</b>	<b>76.524.079</b>	<b>66.942.203</b>
1	Tiền gửi của các tổ chức tín dụng khác	75.245.679	55.803.878
2	Vay các tổ chức tín dụng khác	1.278.400	11.138.325
<b>III</b>	<b>Tiền gửi của khách hàng</b>	<b>801.929.115</b>	<b>708.519.717</b>
<b>V</b>	<b>Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay tổ chức tín dụng chịu rủi ro</b>	<b>25.803</b>	<b>23.153</b>
<b>VI</b>	<b>Phát hành giấy tờ có giá</b>	<b>21.461.132</b>	<b>18.214.504</b>
<b>VII</b>	<b>Các khoản nợ khác</b>	<b>21.221.737</b>	<b>17.650.679</b>
1	Các khoản lãi, phí phải trả	8.717.540	8.467.337
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải trả	19.295	20.052
3	Các khoản phải trả và công nợ khác	12.484.902	9.163.290
	<b>TỔNG NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>1.011.847.181</b>	<b>982.735.324</b>
<b>VIII</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>		
1	Vốn của tổ chức tín dụng	36.322.343	36.321.931
a	Vốn điều lệ	35.977.686	35.977.686
g	Vốn khác	344.657	344.245
2	Quỹ của tổ chức tín dụng	9.445.732	7.253.682
3	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	84.450	94.485
4	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	119.178	83.285
5	Lợi nhuận chưa phân phối	16.138.687	8.715.252
a	Lợi nhuận để lại năm trước	5.383.568	2.476.000
b	Lợi nhuận để lại năm nay	10.755.119	6.239.252
6	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	68.989	89.324
	<b>TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>62.179.379</b>	<b>52.557.959</b>
	<b>TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>1.074.026.560</b>	<b>1.035.293.283</b>
	<b>CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN</b>		
1	Bảo lãnh vay vốn	276.512	265.179
2	Cam kết giao dịch hối đoái	61.831.282	74.729.089
	Cam kết mua ngoại tệ	12.471.111	8.223.247
	Cam kết bán ngoại tệ	49.360.171	66.505.842
4	Cam kết trong nghiệp vụ thư tín dụng	57.703.713	45.239.213
5	Bảo lãnh khác	54.250.031	51.953.402
6	Các cam kết khác	295.856	284.135

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2019

Người lập:

Bà Nguyễn Thị Thu Hương

Ông Lê Hoàng Tùng

Người duyệt:

Bà Phùng Nguyễn Hải Yến



Phó phòng  
Chính sách Tài chính Kế toán



Kế toán Trưởng




Phó Tổng Giám đốc

**Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam**  
**198 Trần Quang Khải, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam**  
**Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất tóm tắt**  
**cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018**

STT	Chỉ tiêu	2018 Triệu VND	2017 Triệu VND
1	Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	55.863.951	46.158.768
2	Chi phí lãi và các chi phí tương tự	(27.455.435)	(24.221.222)
<b>I</b>	<b>Thu nhập lãi thuần</b>	<b>28.408.516</b>	<b>21.937.546</b>
3	Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	7.022.155	5.378.176
4	Chi phí hoạt động dịch vụ	(3.619.663)	(2.839.967)
<b>II</b>	<b>Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ</b>	<b>3.402.492</b>	<b>2.538.209</b>
<b>III</b>	<b>Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối</b>	<b>2.266.429</b>	<b>2.042.417</b>
<b>IV</b>	<b>Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh</b>	<b>250.462</b>	<b>476.400</b>
<b>V</b>	<b>Lỗ thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư</b>	<b>-</b>	<b>(19.742)</b>
5	Thu nhập từ hoạt động khác	3.515.904	2.355.831
6	Chi phí hoạt động khác	(281.539)	(256.301)
<b>VI</b>	<b>Lãi thuần từ hoạt động khác</b>	<b>3.234.365</b>	<b>2.099.530</b>
<b>VII</b>	<b>Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần</b>	<b>1.716.169</b>	<b>331.761</b>
	<b>TỔNG THU NHẬP HOẠT ĐỘNG</b>	<b>39.278.433</b>	<b>29.406.121</b>
<b>VIII</b>	<b>CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG</b>	<b>(13.611.094)</b>	<b>(11.866.345)</b>
<b>IX</b>	<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng</b>	<b>25.667.339</b>	<b>17.539.776</b>
<b>X</b>	<b>Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng</b>	<b>(7.398.113)</b>	<b>(6.198.415)</b>
<b>XI</b>	<b>TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ</b>	<b>18.269.226</b>	<b>11.341.361</b>
7	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	(3.648.356)	(2.234.378)
8	Lợi ích thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	1.192	3.605
<b>XII</b>	<b>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>(3.647.164)</b>	<b>(2.230.773)</b>
<b>XIII</b>	<b>LỢI NHUẬN SAU THUẾ</b>	<b>14.622.062</b>	<b>9.110.588</b>
<b>XIV</b>	<b>Lợi ích của cổ đông không kiểm soát</b>	<b>(16.484)</b>	<b>(19.518)</b>
<b>XVI</b>	<b>Lợi nhuận thuần của cổ đông Ngân hàng</b>	<b>14.605.578</b>	<b>9.091.070</b>
<b>XV</b>	<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu) (Trình bày lại)</b>	<b>3.584</b>	<b>1.994</b>

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2019


Người lập:


Bà Nguyễn Thị Thu Hương

Ông Lê Hoàng Tùng

Người duyệt:

Bà Phùng Nguyễn Hải Yến

  
 Phó phòng  
 Chính sách Tài chính Kế toán

  
 Kế toán Trưởng



  
 Phó Tổng Giám đốc